

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH HÀ NAM**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 22/2018/HS-PT
Ngày 15 - 5 - 2018.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH HÀ NAM**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Đức Thủy.

Các Thẩm phán: Ông Phạm Hùng Long và bà Vũ Thị Thanh Tâm.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Tuyết - Thẩm tra viên Tòa án nhân dân tỉnh Hà Nam.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Nam tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Hiền - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 5 năm 2018, tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Hà Nam xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 30/2018/HS-PT ngày 23 tháng 4 năm 2018, đối với bị cáo Phan Văn H, do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 12/2018/HS-ST ngày 15 tháng 3 năm 2018 của Tòa án nhân dân huyện Lý Nhân, tỉnh Hà Nam.

Bị cáo có kháng cáo: **Phan Văn H**, sinh năm 1988 tại Hà Nam; nơi cư trú: Thôn Q, xã Đ, huyện L, tỉnh Hà Nam; nghề nghiệp: Lái xe; trình độ văn hoá: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phan Văn M và bà Nguyễn Thị X; vợ, con: Chưa; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo tại ngoại, có mặt.

Ngoài ra còn có bị cáo Trần Trọng T không có kháng cáo và không bị kháng cáo, kháng nghị.

- Bị hại: Anh Nguyễn Trọng H, sinh năm 1995 (đã chết).

- Người đại diện theo pháp luật của bị hại không có kháng cáo: Bà Trần Thị M (là mẹ đẻ bị hại), sinh năm 1969; nơi cư trú: Xóm 5, thôn D, xã N, huyện L, tỉnh Hà Nam, vắng mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án không có kháng cáo: Anh Trần Văn H, sinh năm 1997; nơi cư trú: Xóm 4, thôn D, xã N, huyện L, tỉnh Hà Nam, vắng mặt.

- Người làm chứng:

+ Ông Trần Văn T, sinh năm 1967; nơi cư trú: Xóm 4, thôn D, xã N, huyện L, tỉnh Hà Nam, vắng mặt.

+ Anh Trần Trọng H, sinh năm 1972; Chị Trương Thị H, sinh năm 1970; cùng có nơi cư trú: Xóm 1, thôn L, xã N, huyện L, tỉnh Hà Nam, đều vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Phan Văn H lái xe thuê cho cửa hàng vật liệu xây dựng H do Trần Trọng T là chủ cửa hàng. Ngày 01/9/2017, Trần Trọng T giao xe máy chuyên dùng (xe nâng) nhãn hiệu KOMATSU, tải trọng 2000 kg cho Phan Văn H điều khiển. Khoảng 08 giờ 50 phút cùng ngày, H điều khiển xe nâng chuyển xi-măng từ kho lên công nông cho khách. Sau đó, H quay đầu xe để sang đường, khi cần nâng của xe đi ra cách mép đường khoảng 01m, do không chú ý quan sát bảo đảm an toàn trước khi chuyển hướng, không phát hiện ra xe mô tô biển kiểm soát 90F4-56... do anh Trần Văn H điều khiển phía sau trở anh Nguyễn Trọng H đang đi bên phải theo chiều đi của xe mô tô. Do bất ngờ có xe nâng cản đường nên xe mô tô do anh Trần Văn H điều khiển đã đâm vào càng xe nâng do H điều khiển. Hậu quả: Anh Nguyễn Trọng H bị chấn thương sọ não, được đưa đi cấp cứu và điều trị tại Bệnh viện Việt Đức, Hà Nội từ ngày 01/9/2017 đến ngày 29/10/2017 thì anh H tử vong. Anh Trần Văn H bị thương nhẹ, tự điều trị và không yêu cầu bồi thường dân sự.

Kết quả khám nghiệm hiện trường: Hiện trường nơi xảy ra vụ tai nạn giao thông là đường ĐH11 thuộc địa phận xóm 1, thôn L, xã N, mặt đường rộng 5,5m, trải nhựa bằng phẳng. Khu vực xảy ra tai nạn có đường nhánh đi xóm 2, thôn L, xã N, ở bên trái đường ĐH11 theo hướng N đi về sông Hồng. Lấy điểm giao bên phải giữa đường nhánh đi xóm 2, thôn L với đường ĐH11 theo hướng từ N đi lên về sông Hồng làm mốc cố định. Lấy mép đường bên phải đường ĐH11 theo hướng từ N đi về sông Hồng làm mép đường chuẩn, các kích thước đo vuông góc vào mép đường chuẩn gọi là đo vào mép đường.

Ký hiệu (1) trên sơ đồ hiện trường là xe mô tô BKS 90F4 - 56... nằm đồ nghiêng bên trái đường theo hướng N đi về sông Hồng, đầu xe quay hướng đi N, đuôi xe quay hướng đường đi về sông Hồng; trục bánh xe trước cách điểm mốc là 12,8m theo hướng đi về sông Hồng; đo từ tâm trục bánh trước và bánh sau xe vào mép đường có kích thước lần lượt là 4,6m và 4,25m. Ký hiệu (2) trên sơ đồ hiện trường là vết cày dài 5,6m, rộng 0,01m theo hướng N đi về sông Hồng, hơi chệch từ mép đường chuẩn sang mép đường đối diện; điểm đầu vết (2) cách trục sau xe mô tô BKS 90F4 - 56... là 5,6m; điểm cuối vết (2) cách mép đường là 4,35m. Ký hiệu (3) trên sơ đồ hiện trường là vết cày dài 2,9m, chỗ rộng nhất 0,01m theo hướng từ N đi về sông Hồng; điểm đầu vết (3) cách đầu vết (2) là 1,8m; điểm cuối vết (3) cách mép đường là 3,73m. Ký hiệu (4) trên sơ đồ hiện trường là vết trượt màu đen dài 4,65m, rộng 0,25m theo hướng N đi về sông Hồng; điểm đầu vết (4) cách điểm đầu vết (2) là 0,9m, cách mép đường là 2,6m; điểm cuối vết (4) cách mép đường là 3,9m. Ký hiệu (5) trên sơ đồ hiện trường là vết dầu loang màu đen kích thước (1,8 x 1,2)m. Ký hiệu (6) trên sơ đồ hiện

trường là xe máy chuyên dùng (xe nâng) đỗ ở lề đường bên phải hướng N đi đê sông Hồng, đầu xe hướng vào tâm đường ĐH11, chệch về phía đi đê sông Hồng; trục bánh trước bên trái của xe trùng với mép đường, cách trục bánh trước xe mô tô BKS 90F4 - 56... là 9,2m; trục bánh sau bên trái xe chuyên dùng cách mép đường là 1,3m; xe nâng có hai càng nâng kích thước (1,2 x 0,12 x 0,03)m. Ký hiệu (7) trên sơ đồ hiện trường là 2 kệ gỗ dựng hàng, kích thước (1,12 x 0,95 x 0,11)m; một phần nằm trên càng xe máy chuyên dùng, một phần nằm dưới mặt đường.

Kết quả khám nghiệm xe mô tô BKS 90F4 - 56...: Cánh yếm phía trước bên phải bị nứt vỡ trên diện (9 x 10)cm tại vị trí đuôi cánh yếm bên dưới. Mặt ngoài cánh yếm có nhiều vết trượt sạt, xước sơn hướng từ trước về sau trên diện (10 x 8)cm; điểm thấp nhất của vết này cách mặt đất 29cm; bề mặt bám dính chất màu nâu dạng bụi gỗ. Mặt ngoài ốp máy bên phải có vết trượt sạt chùi bụi hướng từ trước về sau, bám dính chất màu nâu dạng bột gỗ trên diện (13 x 8)cm; điểm thấp nhất của vết cách mặt đất 24cm. Đầu bàn phanh chân bên phải có xu hướng đẩy từ trước về sau, di lệch khỏi vị trí ban đầu. Giá đỡ chân trước bên phải có xu hướng đẩy từ trước về sau. Mặt ngoài tay xách phải sau bên trái bị mài sạt mòn cao su trên diện (31 x 2)cm; điểm gần nhất ngay tại đầu tay xách sau; điểm thấp nhất cách mặt đất 69cm.

Kết quả khám nghiệm xe máy chuyên dùng (xe nâng): Xe máy chuyên dùng có tổng chiều dài 3,6m, phía trước đầu xe có 02 càng để nâng dài 1,25m, rộng 0,12m bằng kim loại; trên xe chuyên dùng có chở 02 kệ gỗ kích thước (112 x 95 x 11)cm xếp chồng lên nhau; kệ được làm bằng gỗ, được ghép bằng các thanh gỗ xếp song song. Kệ gỗ phía trên đã chuyển sang màu vàng, nâu sẫm; tại phần đầu bên trái kệ gỗ phía dưới có bám dính chất màu nâu đen dạng cao su, chất màu xanh dạng sơn có kích thước (37 x 12)cm; tại vị trí góc kệ này, phần đỉnh vị 02 thanh gỗ ngoài cùng bị bật rời khỏi kệ.

Gia đình nạn nhân từ chối tiến hành giám định tử thi nên Cơ quan điều tra trung cầu giám định pháp y trên hồ sơ. Tại Bản kết luận giám định pháp y về tử thi số 02/18/GDPY-HS ngày 26/12/2017 của Viện pháp y Quốc gia kết luận: “Do không khám nghiệm tử thi nên không có cơ sở xác định chính xác nguyên nhân tử vong của anh Nguyễn Trọng H. Tuy nhiên, căn cứ vào hồ sơ tài liệu gửi đến có thể nhận định nguyên nhân tử vong của anh H là do chấn thương sọ não nặng gây giãn não thất không đáp ứng điều trị. Lao phổi có thể có tác động làm trầm trọng thêm tình trạng chấn thương sọ não. Các tổn thương sọ não là nguyên nhân tử vong nên không có căn cứ để xếp tỷ lệ tổn thương cơ thể”.

Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo Trần Trọng T và Phan Văn H đã bồi thường cho gia đình anh H số tiền 190.000.000đ, trong đó bị cáo T bồi thường 160.000.000đ, bị cáo H bồi thường 30.000.000đ. Đại diện gia đình anh H không yêu cầu giải quyết bồi thường dân sự và xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra đã trả lại Trần Trọng T chiếc xe máy chuyên dùng (xe nâng) nhãn hiệu KOMATSU; trả lại anh Trần Văn H

chiếc xe mô tô biển kiểm soát 90F4-56... và xử phạt hành chính 150.000đ đối với Trần Văn H về hành vi không đội mũ bảo hiểm khi điều khiển xe mô tô.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 12/2018/HS-ST ngày 15 tháng 3 năm 2018 của Tòa án nhân dân huyện L, tỉnh Hà Nam đã căn cứ điểm a khoản 2 Điều 202; điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 33 của Bộ luật Hình sự năm 1999. Tuyên bố bị cáo Phan Văn H phạm tội “Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ”; xử phạt bị cáo Phan Văn H 03 (ba) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án. Ngoài ra, án sơ thẩm còn quyết định về tội danh, hình phạt đối với bị cáo Trần Trọng T; án phí và tuyên quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Trong thời hạn luật định, ngày 15 tháng 3 năm 2018 bị cáo Phan Văn H kháng cáo xin giảm hình phạt và hưởng án treo. Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo H giữ nguyên nội dung kháng cáo, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt và cho bị cáo được cải tạo tại địa phương.

Quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Nam đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 355; điểm e khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự. Chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo; sửa bản án sơ thẩm; xử phạt bị cáo Phan Văn H 03 năm tù nhưng cho hưởng án treo, thử thách 05 năm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tội danh, tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo Phan Văn H khai nhận: Khoảng 08 giờ 50 phút ngày 01/9/2017, Trần Trọng T giao chiếc xe máy chuyên dùng (xe nâng) nhãn hiệu KOMATSU, trọng tải 2000kg cho Phan Văn H (không có Chứng chỉ) điều khiển; khi H điều khiển xe máy chuyên dùng sang đường ĐH11 thuộc địa phận xóm 1, thôn L, xã N, huyện L, tỉnh Hà Nam do không quan sát kỹ nhưng vẫn sang đường dẫn đến xe mô tô biển kiểm soát 90F4-56... của anh Trần Văn H điều khiển phía sau chở anh Nguyễn Trọng H đi tới, do cự ly quá gần nên anh H không tránh được đã đâm vào càng xe nâng do H điều khiển. Hậu quả anh Nguyễn Trọng H bị chấn thương sọ não đến ngày 29/10/2017 thì tử vong. Lời khai của bị cáo H tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo Trần Trọng T, lời khai của đại diện bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, biên bản khám nghiệm hiện trường, khám nghiệm phương tiện và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, Bản án hình sự sơ thẩm đã tuyên bố bị cáo Phan Văn H phạm tội “Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ” theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 202 của Bộ luật Hình sự năm 1999 là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[2] Xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và hưởng án treo của bị cáo Phan Văn H thì thấy: Quá trình khai báo tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo đều thành khẩn khai báo, tích cực bồi thường thiệt hại, được đại diện gia

đình bị hại xin giảm nhẹ hình phạt, bố đẻ bị cáo là thương binh, được tặng thưởng Huân, Huy chương nên được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, p khoản 1 và khoản 2 Điều 46 của Bộ luật Hình sự năm 1999 như cấp sơ thẩm đã áp dụng. Tại cấp phúc thẩm, bị cáo Phan Văn H xuất trình đơn xác nhận bị cáo là lao động chính trong gia đình, vợ con chưa có, bố mẹ già yếu, chủ ruột bị cáo (ông Phan Văn Bảy) là liệt sỹ; sau khi xét xử sơ thẩm, bị cáo đã chủ động nộp toàn bộ số tiền án phí hình sự sơ thẩm thể hiện sự ăn năn, hối cải sau khi phạm tội. Mặc dù, bị cáo có tình tiết mới nhưng hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, mức án 03 năm tù mà cấp sơ thẩm áp dụng đối với bị cáo đã thể hiện sự khoan hồng của pháp luật. Do vậy, không có căn cứ để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Xét bị cáo có nhân thân tốt, bản thân chấp hành tốt mọi chủ trương, chính sách của Đảng và pháp luật của Nhà nước, có nhiều tình tiết giảm nhẹ, không có tình tiết tăng nặng, gia đình bị cáo có công với cách mạng, nơi cư trú rõ ràng. Do vậy, không cần thiết phải cách ly bị cáo khỏi xã hội mà giữ nguyên mức hình phạt nhưng cho hưởng án treo, đồng thời giao cho chính quyền địa phương giám sát, giáo dục là đủ. Vì vậy, kháng cáo xin hưởng án treo của bị cáo được Hội đồng xét xử phúc thẩm chấp nhận.

[4] Về án phí hình sự phúc thẩm: Do yêu cầu kháng cáo của bị cáo Phan Văn H được chấp nhận một phần nên bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm. Đối với số tiền 200.000đ bị cáo H nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lý Nhân, tỉnh Hà Nam được ghi nhận và đối trừ khi thi hành án.

Các Quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị cấp phúc thẩm không xem xét.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 355; điểm e khoản 1 Điều 357 và Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự. Điểm d khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo Phan Văn H; Sửa một phần Bản án hình sự sơ thẩm số 12/2018/HS-ST ngày 15 tháng 3 năm 2018 của Tòa án nhân dân huyện L, tỉnh Hà Nam.

Áp dụng điểm a khoản 2 Điều 202 của Bộ luật Hình sự năm 1999; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

Xử phạt bị cáo Phan Văn H 03 (ba) năm tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 05 (năm) năm, kể từ ngày tuyên án phúc thẩm (15/5/2018); về tội “Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ”.

Giao bị cáo Phan Văn H cho Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện L, tỉnh Hà Nam giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trong trường hợp người được

hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 Luật Thi hành án hình sự.

Ghi nhận số tiền 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) mà bị cáo Phan Văn H đã nộp theo biên lai số 0000253 ngày 15/3/2018, tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện L, tỉnh Hà Nam để đổi trừ khi thi hành án.

2. Án phí hình sự phúc thẩm: Bị cáo Phan Văn H không phải nộp.

3. Các Quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- TAND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh Hà Nam;
- Sở Tư pháp tỉnh Hà Nam;
- Phòng HSNV Công an tỉnh Hà Nam;
- Phòng KTNV&THA Tòa án tỉnh Hà Nam;
- TAND huyện L, tỉnh Hà Nam;
- VKSND huyện L, tỉnh Hà Nam;
- Cơ quan điều tra Công an huyện L;
- Chi cục THADS huyện ;
- Bị cáo; Bộ phận HCTP;
- Lưu HSVA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(đã ký)

Nguyễn Đức Thủy

